

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày: 11/8/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Minh Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Vân

2. Bà Kator Thị Quanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Việt Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 02/2021/TLST-DS ngày 18/01/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-DS ngày 20/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2021/QĐST ngày 20/7/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ng T D, sinh năm: 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N Ng, xã C L, thành phố C R, tỉnh Khánh Hoà

- Bị đơn: Ông L V Ch, sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Chị: Thôn H K, xã C H, huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/01/2021 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Ng T D trình bày: Ngày 11/7/2017, bà có cho ông L V Ch mượn số tiền 47.000.000 đồng, ông Ch hẹn đến ngày 11/7/2019 sẽ trả. Ngày 02/3/2018, ông Ch tiếp tục mượn bà số tiền 50.000.000 đồng và hẹn đến 02/5/2018 sẽ thanh toán nhưng đến nay ông Ch vẫn chưa thanh toán 2 khoản tiền trên. Khi mượn tiền ông Ch có làm giấy viết tay đưa cho bà giữ. Sau nhiều lần yêu cầu ông Ch trả số tiền 97.000.000 đồng nhưng ông Ch không trả. Hiện nay theo bà được biết ông Ch nợ rất nhiều người và đã bỏ địa phương đi đâu bà không biết. Nay bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án buộc ông Ch phải thanh toán cho bà số tiền 97.000.000 đồng. Bà không yêu cầu tính tiền lãi của số tiền trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập ông L V Ch nhưng ông Ch không tham gia nên Toà án không ghi nhận ý kiến của ông.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc thể hiện:

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn bị đơn vắng mặt không có lý do. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông L V Ch phải trả cho bà Ng Th D số tiền 97.000.000 đồng.

- Về án phí và các chi phí tố tụng khác khác: Đề nghị HĐXX buộc bị đơn phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Ng T D khởi kiện yêu cầu ông L V Ch phải trả cho bà 97.000.000 đồng tiền nợ. Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thuận Bắc. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông L V Ch không có mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Ông Ch vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Ng T D khởi kiện yêu cầu ông L V Ch phải trả cho bà số tiền 97.000.000 đồng. Bà không yêu cầu tiền lãi của số tiền nợ nói trên. Theo 02 giấy cho mượn tiền (BL 24- 25) có nội dung: “...*tôi tên L V Ch...có mượn của bà D số tiền 47.000.000 đồng và 50.000.000 đồng ...*” bên dưới có chữ ký và chữ viết của ông Ch. Đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn thanh toán. Việc ông Ch vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo nội dung hợp đồng là đúng sự thật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có yêu cầu bà D cung cấp mẫu chữ viết, chữ ký của ông Ch và nộp tiền chi phí giám định để giám định nhưng bà D không có tiền nên không thể giám định được chữ viết và chữ ký trong 02 giấy mượn tiền có phải do ông Ch viết và ký. Tuy nhiên, tại cơ quan công an thành phố C R, tỉnh Khánh Hoà, ông Ch thừa nhận có làm giấy mượn của bà D tổng số tiền 97.000.000 đồng (BL 32 - 34). Như vậy, căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466 và 468 của Bộ luật dân sự, ý kiến của đại diện viện kiểm sát, HĐXX thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ng T D đối với bị đơn ông L V Ch.

Buộc ông Ch phải trả cho bà D số tiền 97.000.000 đồng (chín mươi bảy triệu đồng). Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Ông Ch phải chịu $(97.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 4.850.000$ đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Ng T D số tiền 2.420.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0021735 ngày 18/01/2021 của chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt, quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Chi Cục THA huyện Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Minh Đăng